QUAN ĐIỂM BIỆN CHỨNG DUY VẬT TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

ĐINH VĂN THỤY (*)

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm biện chứng duy vật được Người vận dụng, quán triệt một cách nhuần nhuyễn. Do đó, khi nghiên cứu tư tưởng của Người, có thể bắt gặp những nội dung, như tư tưởng về sự vận động và biến đổi, con đường nhận thức, các mặt đối lập, tư duy hệ thống, các nguyên tắc của phép biện chứng duy vật... Tìm hiểu quan điểm biện chứng duy vật trong tư tưởng Hồ Chí Minh giúp chúng ta không chỉ hiểu rõ hơn về chủ nghĩa duy vật biện chứng, mà còn hiểu rõ hơn tư tưởng của Người; đồng thời, cũng gợi mở cho chúng ta cách thức vận dụng quan điểm duy vật biện chứng vào cuộc sống, cũng như trong công việc hàng ngày.

Đối với Hồ Chí Minh, chủ nghĩa duy vật biện chứng là một hệ thống lý luận khoa học vì nó đã được thực tiễn kiểm nghiệm. Người nói: "Muốn biết lý luận đúng hay không, thì phải dùng nó vào thực hành, xem nó có đạt được mục đích đã định hay không. Chủ nghĩa Mác - Lênin đúng là vì nó được chứng minh là đúng trong thực hành cách mạng giai cấp và cách mạng dân tộc. Duy vật biện chứng là đúng, vì sự thực hành nào cũng không thể thoát ra khỏi phạm vi của nó"(1). Có thể thấy, Người đánh giá cao quan điểm duy vật biện chứng là bởi nó không những xuất phát từ thực tiễn, được thực tiễn kiểm nghiệm, mà còn bao quát thực tiễn (thực hành). Từ việc đánh giá cao tư tưởng biện chứng duy vật, Hồ Chí Minh đã vận dụng, quán triệt tư tưởng biện chứng duy vật trong quá trình hoạt động cách mạng của mình. Điều đó thể hiện trong tư tưởng của Người nói chung, trong tư tưởng về đạo đức nói riêng. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi muốn tìm hiểu việc vận dụng, quán triệt quan điểm biện chứng duy vật trong tư tưởng của Người. Thông qua nghiên cứu tư tưởng của Hồ Chí Minh, có thể thấy rõ quan điểm duy vật biện chứng thể hiện qua một số nội dung cơ bản sau:

- Mọi vật đều vận động không ngừng, không có gì là bất biến.

Theo Hồ Chí Minh, thế giới này luôn vận động và biến đổi, tư tưởng, đạo đức của một con người cũng vậy. Người nói: "Trong thế giới, cái gì cũng biến hóa. Tư tưởng con người cũng biến hóa"(2). Thế giới biến hóa, còn tư tưởng con người là cái phản ánh thế giới ấy, và do vậy, nó

(*) Tiến sĩ, Viện Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.7. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.127-128.

(2) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.317.

cũng phải biến hóa. Từ luận điểm này, có thể khẳng định, Hồ Chí Minh là một nhà biện chứng duy vật trong cả tự nhiên lẫn xã hội và tư duy. Biến hóa có thể theo hai hướng, tích cực hay tiêu cực. Từ đó, Người căn dặn, khi nhìn nhận và đánh giá một cán bộ, một cá nhân nào đó phải trên cơ sở tư duy biện chứng, tránh cứng nhắc, siêu hình và thành kiến. Người nói: "Cách xem xét cán bộ quyết không chấp nhất, vì nó cũng phải biến hóa. Một người cán bộ khi trước có sai lầm, không phải vì thế mà sai lầm mãi. Cũng có cán bộ trước nay chưa mắc sai lầm, những chắc gì sau này không phạm sai lầm? Quá khứ, hiện tại và tương lai của mọi người không phải luôn giống nhau"(3).

Trên cơ sở quan điểm biện chứng, Hồ Chí Minh luôn đề cao việc vận dụng nguyên tắc toàn diện và nguyên tắc phát triển trong xem xét sự vật. Nguyên tắc toàn diện yêu cầu trong nhận thức phải đặt sự vật trong mối liên hệ đa dạng, vốn có cả bên trong lẫn bên ngoài của nó, và phải nhận thức được vị trí, vai trò của từng mối liên hệ, từng mặt, từng thuộc tính, tức có trọng tâm, trọng điểm. Nguyên tắc phát triển yêu cầu trong nhận thức sự vật phải đặt sự vật trong sự vận động, phát triển không ngừng và phải thấy được xu thế vận động, phát triển của nó. Trong đánh giá cán bộ cũng vậy, Người nói: "Xem xét cán bộ, không phải xem xét mặt ngoài mà phải xem xét tính chất của họ. Không phải xem xét một việc, một lúc mà phải xem toàn cả lịch sử, toàn cả công việc của họ"(4). Xem xét cán bộ là phải xem xét trong quá trình vận động, trong mối quan hệ với mọi người trong xã hội, đặc biệt là trong quá trình người cán bộ đó giải quyết công việc, phải thấy được khả năng và xu hướng của cán bộ để bồi dưỡng, sử dụng có hiệu quả nhất.

- Sự thống nhất các mặt đối lập trong một con người.

Hồ Chí Minh cho rằng, trong xã hội, cái xấu, cái ác luôn tồn tại bên cạnh cái tốt, cái thiện. Người nói: "Theo nghĩa rộng thì cả thế giới và trong một nước có THIỆN và có ÁC. Theo nghĩa hẹp thì trong bản thân và tư tưởng của mỗi một người cũng có THIỆN và có ÁC"(5). Trong đời sống hàng ngày, những hiện tượng tốt, xấu; đúng, sai; cái đạo đức và cái vô đạo đức vẫn đan xen, đối chọi nhau. Vì vậy, xây dựng đạo đức mới, đạo đức cách mạng là "phải làm cho phần tốt trong con người nảy nở như hoa mùa Xuân và phần xấu bị mất dần đi"(6), xây phải đi đôi với chống và muốn xây phải chống, chống nhằm mục đích xây. Để có đạo đức mới, đạo đức cách mạng thì nhất thiết phải tu dưỡng, rèn luyện suốt đời gắn liền với chống hiện tượng vi phạm những yêu cầu của đạo đức mới, đạo đức cách mạng một các kiên trì, bền bỉ. Tên bài viết "Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân"(7)

(3) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.317-318.
(4) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.318.
(5) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.10, tr.453.
(6) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.15, tr.672.
(7) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.15, tr.547.

(3 - 2 - 1969) và nội dung của nó đã minh chứng hùng hồn cho quan điểm xây đi đôi với chống của Hồ Chí Minh.

- *Coi trọng sự thống nhất hài hòa trong đa dạng.*

Theo Hồ Chí Minh, thế giới vốn phong phú, đa dạng. Phẩm chất, tính cách của người Việt Nam ta cũng vậy, hết sức đa dạng và phong phú, nhưng đều có chung dòng dõi Lạc Hồng, có chung truyền thống văn hóa, niềm tự hào, tự tôn dân tộc... Do đó, cần phải dựa trên cái chung, cái thống nhất đó để thắt chặt đoàn kết, tăng cường sức mạnh của cộng đồng, tập thể và cả dân tộc. Người căn dặn: "Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta"(8). Với quan điểm này, trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, Người luôn kêu gọi các tầng lớp nhân dân phải gạt bỏ mọi thành kiến về thành phần, tầng lớp, tôn giáo, phe phái để hướng tới cái chung, cái thống nhất là tổ tiên, dân tộc Việt Nam.

Hồ Chí Minh cho rằng, sự đa dạng về phẩm chất, tính cách, tình cảm của các cá nhân trong xã hội là một hiện tượng tất yếu, khách quan, và chúng ta cần tôn trọng cái riêng đó trên tinh thần không phương hại đến cái chung. Người nói: "Mỗi người đều có tính cách riêng, sở trường riêng, đời sống riêng của bản thân và gia đình mình. Nếu những lợi ích cá nhân đó không trái với lợi ích tập thể thì không có gì là xấu..."(9). Từ đó, Người dạy rằng, trong quá trình sử dụng cán bộ, cần phát huy cá tính tích cực của mỗi cá nhân để đảm bảo đa dạng, phát huy cá tính, lợi ích cá nhân nhưng không vi phạm lợi ích cộng đồng, lợi ích chung. Phải tránh tư tưởng cho rằng giống mình mới là tốt, khác mình là không tốt, dễ sinh bệnh "ham dùng những người tính tình hợp với mình, mà tránh những người tính tình không hợp với mình"(10).

- *Có xu hướng coi trọng thống nhất hơn đấu tranh.*

Theo quan điểm duy vật biện chứng, trong sự vật luôn tồn tại mâu thuẫn, nhờ giải quyết các mâu thuẫn mà sự vật vận động và phát triển. Vận dụng quan điểm này, Hồ Chí Minh luôn coi trọng việc giải quyết mâu thuẫn. Người chủ trương phải giải quyết mâu thuẫn một cách triệt để trên cơ sở hiểu rõ nguyên nhân của nó. Người nói: "Khi việc gì có mâu thuẫn, khi phải tìm cách giải quyết, tức là có vấn đề. Khi đã có vấn đề, ta phải nghiên cứu cho rõ cái gốc mâu thuẫn trong vấn đề đó là gì. Phải điều tra, phải nghiên cứu cái mâu thuẫn đó, phải phân tách rõ ràng và có hệ thống, phải biết rõ cái nào là mâu thuẫn chính, cái nào là mâu thuẫn phụ. Phải đề ra cách giải quyết"(11).

Mâu thuẫn được tạo nên từ quan hệ giữa các mặt đối lập, các mặt đối lập vừa thống nhất, vừa đấu tranh. Trong

(8) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.280.
(9) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.11, tr.610.
(10) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.318.
(11) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.342.

nhiều trường hợp, chính sự thống nhất tạo nên sự phát triển, ví dụ sự thống nhất, phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ lực lượng sản xuất sẽ tạo ra sự phát triển. Trong hoạt động thực tiễn, Hồ Chí Minh có xu hướng coi trọng thống nhất hơn đấu tranh. Bằng chứng là Người đặc biệt coi trọng đoàn kết, coi trọng thống nhất trong các cơ quan, tổ chức, vì thống nhất, đoàn kết là sức mạnh, là tiền đề tạo nên thành công. Người nói: *"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công"*(12). Do đó, Người luôn nhắc nhở chúng ta phải giữ gìn sự đoàn kết như giữ gìn con ngươi của mắt mình(13).

Tư tưởng coi trọng sự thống nhất cũng thể hiện rõ trong quan điểm của Hồ Chí Minh về tiêu chuẩn, phẩm chất đạo đức của người cán bộ. Theo Người, trong mỗi người cán bộ cũng cần phải thống nhất giữa đức và tài, giữa nói với làm, giữa học với hành, giữa xây với chống, giữa lý luận với thực tiễn, giữa tăng gia sản xuất với thực hành tiết kiệm... Những giáo huấn của Người, như có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài làm việc gì cũng khó; lý luận mà không gắn với thực tiễn là lý luận suông, thực tiễn mà không có lý luận dẫn đường là thực tiễn mù quáng; học phải đi đôi với hành... đã chứng minh quan điểm đề cao sự thống nhất của Người.

- *Giữa bộ phận và hệ thống luôn có mối quan hệ hữu cơ.*

Theo Hồ Chí Minh, sự vật luôn tồn tại với tư cách một hệ thống gồm nhiều bộ phận, yếu tố cấu thành; khi thay đổi, hay triệt tiêu một bộ phận, một yếu tố cấu thành thì sự vật cũng thay đổi và không còn là chính nó nữa. Người nói:

"Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.

Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Thiếu một mùa, thì không thành trời.

Thiếu một phương, thì không thành đất.

Thiếu một đức, thì không thành người"(14).

Từ đó, Người căn dặn rằng, trong quá trình xây dựng các cơ quan, tổ chức, phải đề cao tư duy hệ thống. Người nói: "Một bộ máy là do nhiều thứ máy to nhỏ lắp lại. Các máy ấy đều ăn khớp với nhau, thì bộ máy tốt và sản xuất nhiều. Nếu chỉ một cái máy nhỏ không ăn khớp, thì cũng đã ảnh hưởng xấu đến toàn cả bộ máy"(15). Người đòi hỏi phải chú ý đến tất cả các bộ phận, các yếu tố cấu thành hệ thống. Mỗi bộ phận, mỗi yếu tố của hệ thống đều có vai trò quan trọng của nó đối với hệ thống. Từ đó, Người căn dặn: "Trong công việc cách mạng, công việc kháng chiến kiến quốc, không có việc sang, việc hèn, mọi việc đều quan trọng. Mọi người phải làm tròn nhiệm vụ của mình. Tất cả mọi ngành và tất cả mọi người phải đoàn kết thân mật, hợp tác chặt chẽ, như tay với chân, thì công

(12) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.13, tr.119.
(13) Xem: Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.15, tr.611.
(14) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.117.
(15) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.6, tr.408.

việc mới dễ dàng thành công"(16). Như vậy, có thể thấy, Hồ Chí Minh không chỉ quan tâm đến các bộ phận, yếu tố cấu thành hệ thống, mà còn quan tâm đến phương thức liên kết của các yếu tố, bộ phận trong hệ thống. Bởi chất của sự vật không chỉ được quyết định bởi yếu tố, bộ phận cấu thành, mà còn có thể được quyết định bởi phương thức liên kết.

- Con người chịu sự tác động của môi trường xung quanh.

Theo Hồ Chí Minh, môi trường sống và học tập có một vai trò to lớn trong việc hình thành nên nhân cách con người, ở môi trường nào thì sẽ chịu sự tác động của môi trường ấy, đó là tất yếu, khách quan, tuân theo nguyên lý mối liên hệ phổ biến của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Người nói: "Cũng như người hàng ngày lội bùn, mà trên mình họ có hơi bùn, có vết bùn. Như thế thì có gì là kỳ quái? Vì lội bùn thì nhất định có hơi bùn. Cần phải tắm rửa lâu mới sạch. Trái lại, nếu lội bùn mà không có hơi bùn, mới thật là kỳ quái"(17). Con người luôn chịu tác động, ảnh hưởng của môi trường sống, ảnh hưởng của những quan hệ xã hội. Thay đổi môi trường, thay đổi quan hệ xã hội thì có thể thay đổi được bản chất, tính cách con người. Bản chất, bản tính con người không phải là cái định sẵn, bất biến, mà dần được hình thành trong môi trường sinh sống, học tập, làm việc... Điều này đã được Hồ Chí Minh khẳng định: "Hiền, dữ phải đâu là tính sẵn. Phần nhiều do giáo dục mà nên"(18). Từ đó, trong thực tiễn, khi cần giáo dục, bồi dưỡng hay cải tạo con người thì phải cải tạo môi trường, cải tạo quan hệ xã hội để giáo dục con người hướng theo những giá trị tốt đẹp: Chân, thiện, mỹ.

- Nhận thức của mỗi người là một quá trình liên tục không ngừng.

Kế thừa quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng coi thế giới là vô cùng, vô tận, nên tri thức về thế giới cũng vô cùng, vô tận, Hồ Chí Minh cho rằng, quá trình nhận thức của loài người không bao giờ dừng lại, tri thức của mỗi cá nhân tăng dần lên nhờ quá trình nhận thức nhưng không bao giờ phản ánh đầy đủ hoàn toàn thế giới khách quan. Người dạy: "Học không bao giờ cùng. Học mãi để tiến bộ mãi. Càng tiến bộ càng thấy phải học thêm"(19). Người còn cho rằng, học là không được cố chấp, máy móc, bởi tư duy cố chấp, máy móc là đi ngược lại tư duy biện chứng khoa học, khách quan của chủ nghĩa Mác. Người nói: "Ai mà tư tưởng cố chấp, chắc chắn là người chủ quan. Chỉ nghe, chỉ hiểu một chút, hoặc chỉ có chút kinh nghiệm, rồi cứ lắp nguyên văn vào tất cả mọi việc một cách máy móc. Kết quả là đầu óc cứng đờ, không biết biến hóa, trái ngược với thái độ của giai cấp công nhân, trái hẳn với khoa học cách mạng"(20).

Học để nhận thức chân lý, để nắm vững và vận dụng lý luận. Trong hoạt

(16) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.6, tr.408.
(17) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.303.
(18) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.3, tr.413.
(19) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.6, tr.61.
(20) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.8, tr.407.

động thực tiễn, có lý luận dẫn đường sẽ tránh được mò mẫm, khắc phục được khiếm khuyết của bản thân, bởi "người đời không phải thánh thần, không ai tránh khỏi khuyết điểm"(21), vấn đề là phải kịp thời nhận thức và khắc phục được khiếm khuyết của bản thân mình, tránh để tình trạng vì chậm trễ trong việc nhận thức và khắc phục khiếm khuyết mà gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Muốn vậy, phải không ngừng học tập, học tập để nhận thức được bản chất, quy luật, nhận thức được chân lý.

Chân lý, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, cũng rất khoa học và độc đáo. Người cho rằng, chân lý trước hết phải phản ánh sự thật, phải thực sự khách quan. Ngoài ra, chân lý không phải là cái gì đó chung chung, trừu tượng. Chân lý là cái thiết thực, phải gắn với thực tiễn đất nước. Chân lý sẽ thực sự có ý nghĩa, khi nó đem lại lợi ích cho dân tộc, cho loài người, cho tiến bộ xã hội. Người nói: "*Chân lý* là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý"(22).

Với Hồ Chí Minh, đồng thời với học tập để nhận thức chân lý, phải không ngừng tu dưỡng đạo đức cách mạng, bởi "đạo đức cách mạng không phải từ trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố"(23). Sự vật vận động và phát triển không ngừng, nên việc học tập và tu dưỡng đạo đức cũng không có điểm dừng. Người căn dặn: "Cách mạng tiến lên mãi, Đảng tiến lên mãi, cho nên người cách mạng cũng phải tiến lên mãi"(24). Có thể thấy, ở đây quan điểm phát triển một lần nữa được Hồ Chí Minh quán triệt.

- Chống lại các căn bệnh phát sinh do vi phạm các nguyên tắc của chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên rằng, để nâng cao đạo đức cách mạng phải đấu tranh chống lại các căn bệnh, như giáo điều, kinh nghiệm chủ nghĩa, bệnh chủ quan, bệnh quan liêu... Nguyên nhân của các căn bệnh ấy, xét đến cùng, là do vi phạm các nguyên tắc của chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Về *bệnh giáo điều,* Hồ Chí Minh cho rằng, "giáo điều là trái với nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin, nó có hại cho công cuộc cách mạng"(25). Nguyên nhân của bệnh giáo điều là do vi phạm nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.

Về *bệnh kinh nghiệm*, nguyên nhân của bệnh kinh nghiệm cũng là vi phạm nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, biểu hiện ở chỗ coi thường lý luận, coi thường học tập lý luận, đề cao quá mức kinh nghiệm vụn vặt, sự vụ. Người nói: "Trong Đảng ta hiện nay còn có nhiều người chỉ biết vùi đầu suốt ngày vào công tác sự vụ, không nhận

(21) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.192.
(22) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.10, tr.378.
(23) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.11, tr.612.
(24) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.11, tr.610.
(25) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.7, tr.600.

thấy sự quan trọng của lý luận, cho nên còn có hiện tượng xem thường học tập... Đó là những hiện tượng của chủ nghĩa kinh nghiệm cần phải khắc phục"(26). Người còn khẳng định, dựa vào "kinh nghiệm chủ nghĩa" thường sai lầm, do chỉ biết xem xét sự vật một cách chủ quan, thiên lệch và sơ sài(27).

Về *bệnh chủ quan*, nguyên nhân đầu tiên của bệnh chủ quan là vi phạm nguyên tắc khách quan trong xem xét, đánh giá sự vật, hiện tượng, do đó không nhận thức đúng đắn về đối tượng. Hồ Chí Minh nói: "Vì sự vật gì cũng có liên hệ lẫn nhau và có quy luật nội bộ của nó. Nếu không xem xét một cách thiết thực, và bao quát, mà chỉ xem xét một cách thiên lệch, qua loa, không hiểu biết sự liên hệ lẫn nhau và quy luật nội bộ của sự vật - thế là chủ quan"(28). Ngoài vi phạm nguyên tắc khách quan, bệnh chủ quan, theo Người, còn do vi phạm nguyên tắc toàn diện, khi "chỉ xem xét thiện lệch" về sự vật, bởi quan điểm toàn diện đòi hỏi phải xem xét tất cả các thuộc tính, các mối liên hệ cả bên trong lẫn bên ngoài của sự vật. Hồ Chí Minh khẳng định: Người mắc bệnh chủ quan nhất định sẽ thất bại, "những người *mắc bệnh chủ quan*, không xem xét hoàn cảnh thực tế, không xem xét toàn thể công việc, không nghiên cứu bản chất của công việc, không xét rõ quan hệ của việc này với việc khác, mà chỉ biết dùng *mệnh lệnh*, thì nhất định sẽ thất bại"(29).

Về *bệnh quan liêu*, Hồ Chí Minh nói: "Bệnh quan liêu là bệnh giấy tờ, bệnh hình thức, không thực tế, là xa cách quần chúng,.."(30). Bệnh chủ quan là một trong những nguồn gốc của bệnh quan liêu, bởi khi mắc bệnh chủ quan cũng tức là không hiểu thực tế khách quan, tất sẽ dẫn tới quan liêu. Người cán bộ mắc bệnh quan liêu là người "xa rời thực tế, xa rời quần chúng. Đối với công việc thì không điều tra nghiên cứu kỹ lưỡng. Chỉ đạo thì đại khái, chung chung. Không lắng nghe ý kiến của quần chúng,..."(31). Theo Người, bệnh quan liêu là một trong những nguyên nhân của tệ nạn tham ô, lãng phí và "ở đâu có bệnh quan liêu thì ở đó có nạn tham ô, lãng phí"(32).

Mặt khác, Hồ Chí Minh khẳng định: Chủ nghĩa cá nhân cũng là nguồn gốc sinh ra bệnh quan liêu: "Do chủ nghĩa cá nhân mà sinh ra bệnh *quan liêu*"(33).

Về *chủ nghĩa cá nhân*, Hồ Chí Minh cho rằng, "chủ nghĩa cá nhân đặt lợi ích riêng của mình, của gia đình mình lên trên, lên trước lợi ích chung của dân tộc"(34), là coi lợi ích cá nhân cao hơn lợi ích tập thể, lợi ích cộng đồng, chỉ nhìn thấy lợi ích của mình. Chỉ nhìn thấy lợi ích của mình tức là chỉ nhìn thấy cây mà không thấy rừng, chỉ nhìn thấy cái bộ phận mà không nhìn thấy cái toàn cục, cái hệ thống. Điều này có

(26) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.11, tr.94.
(27) Xem: Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.7, tr.575.
(28) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.7, tr.575.
(29) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.7, tr.126.
(30) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.7, tr.296.
(31) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.14, tr.141.
(32) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.14, tr.141.
(33) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.624.
(34) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.8, tr.156.

nghĩa là vi phạm quan điểm toàn diện, quan điểm hệ thống của chủ nghĩa Mác – Lênin. Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa cá nhân không chỉ liên quan đến bệnh quan liêu, mà còn liên quan đến nhiều bệnh khác. Người nói: "Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm: quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí..."(35).

Như vậy, có thể nói, với Hồ Chí Minh, các căn bệnh đều có liên quan đến nhau. Do đó, khi chống là phải chống đồng loạt các bệnh đó. Làm thế nào để chống các bệnh đó? Hồ Chí Minh khẳng định: Học tập, quán triệt các nguyên tắc của chủ nghĩa duy vật biện chứng nói riêng, chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung là một trong những biện pháp quan trọng để phòng, chống các căn bệnh nói trên. Người nói: "Chúng ta còn nhiều khuyết điểm như: bệnh chủ quan, chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa kinh nghiệm, tác phong quan liêu, chủ nghĩa cá nhân... Những khuyết điểm ấy ngăn trở sự tiến bộ của các đồng chí chúng ta. Chúng ta phải ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tăng cường giáo dục tư tưởng trong Đảng, đấu tranh khắc phục những khuyết điểm nói trên"(36). Học tập lý luận Mác - Lênin sẽ khắc phục được các bệnh nói trên và góp phần hình thành, củng cố, phát triển đạo đức cách mạng. Người nói: "Có học tập lý luận Mác - Lênin mới củng cố được đạo đức cách mạng, giữ vững lập trường, nâng cao sự hiểu biết và trình độ chính trị, mới làm được tốt công tác Đảng giao phó cho mình"(37).

Đồng thời, Hồ Chí Minh cũng căn dặn: Học tập, vận dụng lý luận phải sáng tạo và tuân theo nguyên tắc lịch sử - cụ thể, không được giáo điều. Người nói: "Học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta. Học để mà làm. Lý luận đi đôi với thực tiễn"(38).

Thông qua sự phân tích trên đây, có thể thấy, quan điểm biện chứng duy vật đã được Hồ Chí Minh quán triệt, vận dụng một cách sáng tạo, nhuần nhuyễn. Từ việc khẳng định thế giới luôn biến hóa, Người đã đề cập đến những nội dung của phép biện chứng, như thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập, con đường nhận thức, các nguyên tắc của chủ nghĩa duy vật biện chứng... Quan điểm biện chứng duy vật trong tư tưởng của Người đã chỉ ra ở trên chưa phải là tất cả, nhưng cũng đủ cho thấy sự tinh tế, khéo léo, nhuần nhuyễn, hiệu quả trong vận dụng lý luận vào thực tiễn. Tìm hiểu quan điểm biện chứng duy vật trong tư tưởng của Người không những giúp chúng ta nhận thức sâu sắc hơn tư tưởng của Người, quan điểm duy vật biện chứng, mà còn cung cấp cho chúng ta phương pháp vận dụng, quán triệt chủ nghĩa duy vật biện chứng trong cuộc sống, cũng như trong công việc hàng ngày.❑

(35) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.11, tr.611.
(36) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.12, tr.676.
(37) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.11, tr.611.
(38) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.11, tr.611.